

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ III - NĂM HỌC 2017 - 2018

LỚP CD.KML 06

STT	Họ và tên		Năm sinh	6	1	2	4	2	10	25	Xếp loại học lực	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
				MÃY ĐIỆN	KT ĐT	ĐTCS	KTS	TACN	CTL CB	TB Học kì			
1	Trần Quốc Gia	Cường	23/8/1998	5,5	5,8	6,8	7,2	5,7	7,1	6,5	TB Khá	Trung bình	
2	Huỳnh Trung	Đức	02/9/1995	7,2	8,2	8,7	9,2	6,7	8,5	8,2	Giỏi	Xuất sắc	
3	Nguyễn Nhật	Duy	01/01/1997	6,7	7,9	8,3	8,6	7,2	8,1	7,8	Khá	Tốt	
4	Nguyễn Trường	Duy	06/4/1998	6,2	0,0	0,0	0,0	1,7	7,1	4,5	Yếu	Yếu	*
5	Trần Khánh	Duy	18/11/1997	6,4	6,3	7,0	7,7	5,0	7,2	6,9	TB Khá	Trung bình	
6	Lê Trung	Hậu	25/5/1998	8,0	9,1	9,5	8,8	7,8	9,1	8,7	Giỏi	Xuất sắc	
7	Trang Lâm	Hoàng	01/8/1998	7,1	7,4	6,7	8,6	6,1	8,5	7,8	Khá	Tốt	
8	Son	Hồi	23/3/1995	5,5	7,4	7,5	7,8	5,5	6,9	6,7	TB Khá	Trung bình	
9	Huỳnh Văn	Huỳnh	01/01/1998	0,0	5,4	5,0	5,5	0,0	0,0	1,5	Kém	Yếu	*
10	Nguyễn Hữu	Khánh	11/11/1997	5,6	6,2	7,0	7,2	7,0	6,9	6,6	TB Khá	Khá	
11	Lý Hoài	Khen	04/7/1998	6,1	7,1	6,8	8,1	6,8	6,8	6,9	TB Khá	Khá	
12	Phạm Minh	Mẫn	03/12/1998	5,6	6,4	7,0	7,5	6,6	7,9	7,0	Khá	Khá	
13	Dương Phương	Nam	25/02/1998	7,7	8,7	8,7	9,6	5,5	8,7	8,3	Giỏi	Xuất sắc	
14	Nguyễn Trọng	Nghĩa	31/12/1998	7,4	7,0	6,3	8,2	6,7	8,9	8,0	Giỏi	Xuất sắc	
15	Phạm Văn	Ngoan	16/10/1998	6,5	6,0	7,7	7,7	6,1	7,9	7,3	Khá	Trung bình	
16	Nguyễn Trọng	Nhân	16/8/1998	7,7	8,7	9,7	8,8	6,5	8,7	8,4	Giỏi	Xuất sắc	
17	Hà Nhật	Phi	23/6/1996	6,0	6,3	6,0	7,5	6,0	7,5	6,9	TB Khá	Trung bình	
18	Quách Chí	Phú	01/5/1998	6,6	5,8	6,3	7,3	5,7	8,1	7,2	Khá	Khá	
19	Lê Hoàng	Phú	07/8/1998	5,8	6,1	7,0	6,7	5,2	6,8	6,4	TB Khá	Khá	
20	Lý Văn	Thế	20/02/1998	7,5	8,7	9,2	9,3	6,8	9,1	8,6	Giỏi	Xuất sắc	
21	Vô Chí	Thiện	19/12/1995	7,0	7,3	7,2	7,5	7,0	8,2	7,6	Khá	Tốt	
22	Dương Quốc	Tĩnh	27/5/1997	6,5	6,8	7,2	7,3	6,0	7,6	7,1	Khá	Tốt	
23	Nguyễn Thanh	Tuấn	30/12/1998	7,5	7,9	8,0	8,6	6,9	8,7	8,2	Giỏi	Xuất sắc	

24	Trần Quốc	Toán	28/3/1997	5.9	6.7	7.5	8.1	5.6	7.8	7.1	Khá	Khá	
----	-----------	------	-----------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	--

Chú ý: (*) học sinh có ít nhất 01 môn thi lại trong học kỳ không được xét khen thưởng

Kết quả học tập:	24 hs		
Xuất sắc	0 hs	Chiếm	0.0%
Giỏi	7 hs	Chiếm	29.2%
Khá	8 hs	Chiếm	33.2%
Trung bình khá	7 hs	Chiếm	29.2%
Trung bình	0 hs	Chiếm	0.0%
Yếu	1 hs	Chiếm	4.2%
Kém	1 hs	Chiếm	4.2%

Người lập biểu


Lương Thị Nguyệt

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 4 năm 2018

Phòng Đào Tạo


Phạm Văn Anh